

Bản án số: 15/2019/HSST
Ngày 28 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Thẩm phán: Ông Phùng Lâm H.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Lập;
2. Ông Nguyễn Văn Chức;
3. Ông Nguyễn Trọng Tấn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị
TH - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công
khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2019/TLST - HS ngày 29/3/2019
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5
năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Hoàng Liên S; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh
ngày: 06/10/1973, tại Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 21, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 1996 bị Tòa án nhân dân thị xã L T phạt 06 tháng tù về
tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Năm 2002 bị Tòa án nhân dân thị xã L T
phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2005 bị TAND

thành phố L xử phạt 4 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến nay đã được xóa án tích.

Con ông Hoàng Văn B và con bà Nguyễn Thị T;

Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ thứ nhất: Phạm Thị Thu H - đã ly hôn; Vợ thứ 2: Trần Thị H -đã ly hôn. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002 nhỏ nhất sinh năm 2014.

Bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2018, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

2. Bị cáo Đào Văn T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/6/1986, tại Huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Con ông Đào Văn T và con bà Vũ Thị T.

Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Vợ: Nguyễn Thị T; Bị cáo có 03 con lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2012.

Bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2018, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

3. Bị cáo Hà Thị H; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/8/1996, tại huyện T, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái;

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2011 bị Công an thành phố Y xử phạt về hành vi bán dâm.

Con ông Hà Văn T và con bà Triệu Thị M.

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2018, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

4. Bị cáo Vũ Xuân TH ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/10/1972, tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2002 bị TAND thị xã L T phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2011, bị TAND thành phố V, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đến nay đã được xóa án tích.

Con ông Vũ Đình G và con bà Hoàng Thị K (Hoàng Thị Q).

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm.

Bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2018, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Liên S:* Ông L H - Luật sư, Văn phòng luật sư C - Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/12/2018, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện, bắt quả Đào Văn T và Vũ Xuân TH ở phòng 303 khách sạn Phương A 2 đường T, thuộc tổ 1 phường D, thành phố L có hành vi sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: Tại mặt bàn uống nước 01 túi đựng các hạt tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu GM1), 01 túi nilon bên trong có 03 viên nén và các mảnh vụn (ma túy viên H ký hiệu GM2); Thu tại túi quần T đang mặc 01 túi nilon các hạt tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu G2); Thu tại mép trần thạch cao 01 gói chất bột khô màu trắng (ký hiệu G3); Thu tại nóc cục lạnh điều hòa 03 túi nilon bên trong có 14 túi nhỏ đều chứa chất bột màu xám (ký hiệu G4); Thu tại ngăn kéo bàn T điếm 01 túi nilon chất bột màu xám (ký hiệu G5). Ngoài ra còn thu 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cân điện tử; 01 thẻ căn cước; 01 CMND, 03 điện thoại và 2.000.000 đồng.

Cùng thời điểm trên, một tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai phát hiện Hoàng Liên S đến Văn phòng nhà xe Sao Việt, tại địa chỉ số 333, đường H, phường P, thành phố L nhận 01 hộp hàng có biểu hiện liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đưa Hoàng Liên S và hộp hàng đến đội Cảnh sát giao thông đường bộ, thuộc tổ 18, phường P để làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện trong hộp hàng thứ hai có 01 bình đun nước siêu tốc, phần đáy bình siêu tốc thu giữ 370 viên nén màu xanh có dập chữ EA7 (nghi là ma túy tổng hợp).

Mở rộng vụ án, ngày 29/12/2018 Công an tỉnh Lào Cai khám xét nơi ở của Hoàng Liên S và Hà Thị H tại số nhà 149, đường L, phường B, thành phố L. Thu tại phòng khách 01 đĩa sứ có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu bì M1); Thu trên mặt bàn T điểm 01 đĩa sứ có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu bì M2); Hà Thị H tự lấy từ trong ngăn kéo bàn T điểm giao nộp 01 túi nilon bên trong có 47 túi đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu bì M3), H khai là ma túy Ketamine.

Bản Kết luận giám định số 41 ngày 02/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 0,41 gam các hạt tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu GM1 và 0,33 gam (03 viên nén và các mảnh vụn) ký hiệu GM2 là Methamphetamine; 0,78 gam các hạt tinh thể rắn màu trắng, ký hiệu G2 và 0,36 gam chất bột khô màu trắng, ký hiệu G3 là Ketamine; 11,59 gam (14 túi chất bột màu xám), ký hiệu G4 và 0,86 gam, ký hiệu G5 là chất ma túy MDMA.

Bản Kết luận giám định số 42 ngày 02/01/2019 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: Bì 1 370 viên có khối lượng 146,60 gam là chất ma túy MDMA; Gói số 1 các hạt tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,31 gam là Ketmine; Gói số 2 các hạt tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 0,60 gam là Ketmine; Túi 3 các hạt tinh thể rắn màu trắng có khối lượng 49,42 gam là Ketmine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau: Hoàng Liên S và Hà Thị H chung sống với nhau như vợ chồng tại số nhà 149, đường L, phường B, thành phố L. Còn Đào Văn T, Vũ Xuân TH và Hoàng Liên S có mối quan hệ là bạn bè, thường xuyên sử dụng ma túy với nhau. Qua mạng xã hội Facebook, Hoàng Liên S quen một người phụ nữ tên T, ở Thành phố Hồ Chí Minh. Biết T bán ma túy, nên S gọi điện hỏi mua ma túy của T, T đồng ý. Vào khoảng ngày 22/12/2018, S gọi điện hỏi mua 50.000.000 đồng ma túy loại Ketamine, nên T đã cất giấu ma túy vào 01 chiếc nồi cơm điện để trong hộp bìa carton gửi cho S

qua đường hàng không. Khi ma túy về đến Sân bay N, S đã nhờ người lái xe taxi lấy hộ và gửi xe khách lên Lào Cai. Sau khi nhận ma túy S mang về nơi ở, đã lấy ra một ít vào đĩa sứ để trên bàn phòng khách sử dụng, còn lại cất giấu vào ngăn kéo bàn T điểm trong phòng ngủ. Cách ngày bị bắt khoảng 03 đến 04 ngày S lại tiếp tục mua của T 370 viên ma túy loại MDMA, S chuyển trước cho T 30.000.000 đồng qua cửa hàng điện máy xanh tại thành phố L. T cất giấu ma túy vào bình siêu tốc và đóng hộp gửi xe khách M đến bến xe N, thành phố Hà Nội. Ngày 28/12/2018, khi ma túy gửi đến bến xe N, S gọi điện cho Dương Hùng T, trú tại: khu đô thị Đ, xã C, huyện G, thành phố Hà Nội là người bán đồ điện tử (Ngày 27/12/2018 S đã đặt mua của T 01 chiếc loa nghe nhạc với giá 6.290.000 đồng) ra nhận hộp hàng từ xe khách và gửi cùng chiếc loa lên cho S (S không nói cho T biết trong hộp hàng có ma túy). T đồng ý và đến xe khách nhận hộp hàng có chứa ma túy và gửi cùng hộp đựng loa lên Lào Cai cho S (gửi xe khách Sao Việt). Khi Hoàng Liên S đến nhận hộp ma túy và hộp đựng loa từ văn phòng xe Sao Việt thì bị bắt quả tang.

Đối với Đào Văn T, ngày 27/12/2018, T thuê phòng nghỉ tại khách sạn Phương A 2, thuộc tổ 1, phường D, thành phố L, ban đầu T thuê phòng 502, sau đó T chuyển sang phòng 303. Khi đó T có 01 túi ma túy tổng hợp loại “viên H” (Methamphetamine) và 15 túi ma túy chất bột màu xám “bột kẹo” (MDMA). T cất riêng ma túy viên H để sử dụng, còn ma túy bột kẹo thì T cất giấu trong ngăn kéo bàn T điểm và trên cục lạnh điều hòa. Biết T ở phòng 303 khách sạn Phương A 2 nên Vũ Xuân TH và Hoàng Liên S đã đến cùng nhau sử dụng ma túy. Trưa ngày 28/12/2018, Hoàng Liên S mang 01 túi ma túy đá (Methamphetamine) đến phòng 303. Tại đây, T và S cùng nhau bỏ ma túy ra sử dụng, sau khi sử dụng xong số ma túy của S vẫn còn và ma túy viên H của T để trên mặt bàn uống nước tại phòng 303, khách sạn Phương A 2.

Chiều ngày 28/12/2018, Hoàng Liên S nhắn tin cho Hà Thị H bảo lấy túi ma túy Ketamine trong ngăn kéo bàn T điểm ra chia thành các túi nhỏ khoảng 01 gam/01 túi. H đồng ý và lấy túi ma túy đổ ra đĩa chia thành 51 túi nhỏ và 01 túi to có khối lượng khoảng 9,64 gam. Sau khi chia xong H cất các túi ma túy vào ngăn kéo bàn T điểm, số ma túy còn thừa trên đĩa H để tại phòng ngủ và nhắn tin thông báo cho S biết. Đến tối cùng ngày S gọi điện cho Vũ Xuân TH nhờ đến nhà mình gặp H lấy 05 túi Ketamine loại nhỏ mang đến phòng 303, khách sạn Phương A 2 đưa cho T. TH đến gặp H lấy ma túy Ketamine mang đến đưa cho T. Sau đó S đến phòng 303, T và S đã lấy 04 túi (trong 05 túi TH đưa) ra nghiền thành bột và cùng nhau sử dụng, còn 01 túi T cất giấu trong túi quần

đang mặc. Số Ketamine sử dụng không hết T đã gói lại cất giấu lên mép trần thạch cao trong phòng 303. Sau khi sử dụng xong, S biết ma túy và loa nghe nhạc đã gửi đến văn phòng xe Sao Việt, khi đi, S vay của T 2.500.000 đồng nói là đi lấy loa cho TH. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đang sử dụng trái phép chất ma túy, còn TH đang nằm trên giường tại phòng 303 thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Bản cáo trạng số 07/CT - VKS - P1 ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Liên S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Đào Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Hà Thị H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Xuân TH về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã tóm tắt ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử: T bố các bị cáo Hoàng Liên S, Đào Văn T, Hà Thị H, Vũ Xuân TH phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Liên S từ 16 - 17 năm tù.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 06 - 07 năm tù.

Căn cứ điểm l khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thị H từ 05 - 06 năm tù.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân TH từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Liên S: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hoàng Liên S mức án 15 - 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do quen biết với người tên T, biết T bán ma túy, bị cáo Hoàng Liên S đã liên lạc và mua ma túy về để sử dụng. Ngày 28/12/2018, bị cáo bị bắt quả tang đang tàng trữ 146,60 gam MDMA. Khi khám xét, Cơ quan điều tra thu giữ thêm 51,47 gam Ketamine và 0,41 gam Methamphetamine của bị cáo.

Bị cáo Đào Văn T là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo thường xuyên mua để sử dụng, ngày 28/12/2018 bị cáo bị bắt quả tang đang tàng trữ 12,45 gam MDMA, 0,74 gam Methamphetamine và 1,14 gam Ketamine.

Bị cáo Hà Thị H biết Hoàng Liên S mua, tàng trữ ma túy nhưng không can ngăn, khi S nhờ chia hộ ma túy đã thực hiện tích cực, ngày 29/12/2018, Cơ quan điều tra khám xét thu giữ 51,47 gam Ketamine.

Bị cáo Vũ Xuân TH sau khi được Hoàng Liên S nhờ đến nhà cầm hộ ma túy đến đưa cho T, TH đã đến nhà S gặp H và nhận ma túy chuyển đến giao cho T. Ngày 28/12/2018, Công an bắt quả tang xác định lượng ma túy TH giao cho T là 1,14 gam Ketamine.

Vì vậy, các bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, biết rõ nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo Hoàng Liên S đã mua, tàng trữ 146,60 gam MDMA, 51,47 gam Ketamine, 0,41 gam Methamphetamine. Bị cáo Đào Văn T trực tiếp tàng trữ 12,45 gam MDMA, 0,74 gam Methamphetamine và đồng phạm với S, H, TH tàng trữ 1,14 gam Ketamine. Bị cáo Hà Thị H cùng với Hoàng Liên S tàng trữ 51,47 gam Ketamine; bị cáo Vũ Xuân TH cùng với các bị cáo S, H, T tàng trữ 1,14 gam Ketamine. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác.

Hành vi của bị cáo Hoàng Liên S đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung: *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Đào Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung: *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Hà Thị H đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung: *“Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Vũ Xuân TH đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung: *“Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Liên S thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của các bị cáo Đào Văn T và Hà Thị H thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Xuân TH thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật mới thể hiện được sự nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Bị cáo Hoàng Liên S là người trực tiếp tìm mua, tàng trữ 146,60 gam MDMA, 51,47 gam Ketamine, 0,41 gam Methamphetamine nên chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Đào Văn T là người trực tiếp tàng trữ 12,45 gam MDMA, 0,74 gam Methamphetamine nên bị cáo chịu trách nhiệm đối với lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ, ngoài ra bị cáo còn chịu trách nhiệm đồng phạm với S, H, T 1,14 gam Ketamine.

Bị cáo Hà Thị H biết Hoàng Liên S tàng trữ ma túy, khi S nhờ chia hộ ma túy đã thực hiện tích cực nên giữ trò là đồng phạm với S tàng trữ 51,47 gam Ketamine.

Đối với bị cáo Vũ Xuân TH sau khi được Hoàng Liên S nhờ cầm hộ ma túy đến đưa cho T, T thực hiện nên phải chịu trách nhiệm hình sự là đồng phạm với S, H, T với khối lượng 1,14 gam Ketamine.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên bị cáo S và bị cáo T có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa án xét xử và T phạt tù giam nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Liên S và bị cáo Vũ Xuân TH có bố đẻ là người được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: HĐXX xét thấy điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 159,05 gam MDMA; 52,61gam Ketamine, 0,74 gam Methamphetamine đã trích mẫu, còn lại 153,6gam MDMA, 46,04 gam Ketamine, 0,54 gam Methamphetamine; 01 bình siêu tốc; 03 cân điện tử; 02 đĩa sủ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 ví giả da màu nâu; 01 hộp bìa catton kích thước 25 x 25 x 30 cm và nhiều túi nilon. Đây là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- 06 điện thoại các loại kèm theo thẻ sim là của các bị cáo, các bị cáo đã sử dụng vào phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 loa có chữ TBL, trên loa có chữ XTREME2 là của bị cáo Vũ Xuân TH nhờ Hoàng Liên S mua hộ, không liên quan tới việc phạm tội nên trả cho bị cáo Vũ Xuân TH .

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị H và 870.000 đồng là của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo Thi hành án.

- 01 thẻ căn cước; 01 thẻ visa đều mang tên Đào Văn T và 1.600.000 đồng là của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo Thi hành án.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Xuân TH và 400.000 đồng là của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo Thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

T bổ các bị cáo Hoàng Liên S, Đào Văn T, Hà Thị H, Vũ Xuân TH phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Liên S 17 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/12/2018.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đào Văn T 07 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/12/2018.

Căn cứ điểm l khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thị H 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/12/2018.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân TH 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 29/12/2018.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 bì niêm phong vật chứng bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai, được dán kín các mép, tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Hoàng Liên S có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 28/12/2018 tại tổ 18, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai”. Bì niêm phong có chứa 142,21 gam MDMA; 45,07 gam Ketamine; Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong vật chứng bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai, được dán kín các mép, tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Đào Văn T và Vũ Xuân TH có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 28/12/2018 tại phòng 303 khách sạn Phương A 2 thuộc tổ 1, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai”. Bì niêm phong có chứa 11,39 gam MDMA, 0,97 gam Ketamine, 0,54 gam Methamphetamine. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 bì niêm phong vật chứng bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai, được dán kín các mép, tại các mép dán của bì niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định (các túi nilon) thu trong vụ Đào Văn T và Vũ Xuân TH có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 28/12/2018 tại phòng 303 khách sạn Phương A 2 thuộc tổ 1, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai”. Bì niêm phong có chứa các túi nilon đựng vật chứng. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 hộp niêm phong vật chứng bằng bằng bì catông, các mép được dán kín, tại các mép dán của hộp niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong. Trên một mặt của hộp niêm phong có ghi: “Vật chứng thu giữ của Hoàng Liên S khi bị bắt quả tang ngày 28/12/2018 tại tổ 18, phường P, thành phố L”. Hộp niêm phong chứa các hộp giấy, vỏ hộp, loa và bình siêu tốc; Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định. (Trừ chiếc loa không tiêu hủy)

- 03 cân điện tử; 02 đĩa sứ; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 ví giả da màu nâu; 01 hộp bì catton kích thước 25 x 25 x 30 cm; 01 bì niêm phong, tại

các mép dán có chữ ký của người tham gia niêm phong, bên trong chứa nhiều túi nilon.

*** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:** 06 điện thoại các loại kèm theo thẻ sim. (03 điện thoại Iphone; 02 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Oppo đều đã cũ).

*** Trả lại cho:**

- Bị cáo Hà Thị H: 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Thị H và 670.000 đồng.

- Bị cáo Đào Văn T: 01 thẻ căn cước công dân; 01 thẻ visa đều mang tên Đào Văn T và 1.400.000 đồng.

- Bị cáo Vũ Xuân TH : 01 loa có chữ TBL, trên loa có chữ XTREME2 (Trong hộp niêm phong); 01 chứng minh nhân dân mang tên Vũ Xuân TH và 200.000 đồng.

Tạm giữ của các bị cáo Hà Thị H, Đào Văn T, Vũ Xuân TH mỗi bị cáo 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng được thể hiện cụ thể tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/3/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai; đối với vật chứng là tiền được nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai tại kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Liên S, Đào Văn T, Hà Thị H, Vũ Xuân TH mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai (4);
- Bị cáo (4); Người bào chữa;
- THA Tòa án (7);
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán